



N#ng

HERCULES S5

#ng an toàn PVC ch#ng đ#m th#ng cao

The HERCULES safety shoes offer ultimate protection with slip resistance and a steel toecap and midsole. It's waterproof, antistatic, and provides comfort with heel energy absorption and body posture pain relief.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | SJ PVC |
| lớp lót bên trong | SAU ĐÓ |
| giường để chân | SAU ĐÓ |
| để giữa | Thép |
| để ngoài | PVC |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S5 / FO |
| Phạm vi kích thước | EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310 |
| trọng lượng thép | 1.111 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



BLK



Không thấm nước

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



đ# giữa bằng thép

Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



SRA

Chống trơn trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trơn trượt SRA được thử nghiệm trên gạch men với dung dịch xà phòng pha loãng.



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



ch#ng tĩnh điện

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

Công nghiệp n:

phục vụ ăn uống, Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hàng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|--------------------|---------|--------------|
| Nhóm vật liệu cao cấp SJ PVC | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | N/A | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | N/A | ? 15 |
| Lớp lót bên trong SAU ĐÓ | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | N/A | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | N/A | ? 20 |
| giày đế chân SAU ĐÓ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | N/A | 25600/12800 |
| đế ngoài PVC | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 162 | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | 0.36 | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | 0.37 | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | N/A | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | N/A | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 201 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 20 | ? 20 |
| Đế thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 24.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 24.0 | ? 14 |

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.